

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định nguyên tắc, tiêu chí xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ đội Biên phòng các cấp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động điều tra các vụ án hình sự thuộc quyền hạn của Đồn trưởng Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vùng sâu, vùng xa” là vùng dân cư thưa thớt, nằm sâu trong rừng núi hoặc vùng ngập nước, ở xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, giao thông không thuận tiện, đi lại khó khăn, kinh tế thường lạc hậu, kém phát triển.

2. “Đồn biên phòng” là đơn vị cơ sở của Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, vùng biển, đảo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa

1. Việc xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa phải phù hợp với yêu cầu của chương trình cải cách tư pháp.

2. Đáp ứng các tiêu chí xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 5. Tiêu chí xác định Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa

Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa là những Đồn biên phòng có một trong các tiêu chí sau:

1. Đóng quân và quản lý các xã miền núi, xã đảo, vùng biển có địa hình tự nhiên phức tạp, hiểm trở, chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, xa trung tâm hành chính cấp huyện.

2. Đóng quân và quản lý các xã miền núi, hải đảo có phụ cấp khu vực từ 0,2 trở lên và phụ cấp đặc biệt từ 30% trở lên theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đóng quân và quản lý các xã, phường thuộc địa bàn trọng yếu về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:

a) Căn cứ quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị định này quyết định Danh mục các Đồn biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

b) Chỉ đạo và đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền hạn điều tra hình sự của Đồn Biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

c) Hàng năm, căn cứ tình hình phát triển kinh tế, xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên giới; yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của Bộ đội Biên phòng, quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục Đồn Biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).PC 204

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc